

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LỘC THÀNH

Mẫu biểu số 01

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP QUÝ II NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH/quý (%)	
			Quý II	Lũy kế 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ
		1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	119.650	36.701	71.204	60%	
I	Thu nội địa	119.650	36.701	71.204	60%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)	183.848	103.435	158.191	86%	
I	Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp	72.759	17.072	36.913	51%	
1	Các khoản thu hưởng 100%	6.200	2.151	4.223	68%	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	66.559	14.921	32.691	49%	
II	Thu bổ sung từ NS thành phố cho NS xã	111.089	30.461	65.376	59%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	111.089	18.514	46.285	42%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu		11.947	19.091		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính (nếu có)					
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước					

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH/quý (%)	
			Quý II	Lũy kế 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		55.902	55.902		
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)	183.848	62.222	91.362	50%	
I	Chi cân đối ngân sách	183.848	62.222	85.186	46%	
1	Chi đầu tư phát triển	40.071	22.706	22.706	57%	
2	Chi thường xuyên	136.533	39.365	62.329	46%	
3	Chi tiết kiệm	3.286				
4	Dự phòng ngân sách	3.958	150,76	150,76	4%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS thành phố cho NS xã			6.176		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					